

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày: 27-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Phúc Ân - Giáo viên nghỉ hưu phường Sao Đỏ, Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Đới Văn Trinh - Giáo viên nghỉ hưu phường Sao Đỏ, Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2021/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Đức Th, sinh năm 1979 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKKHKT : khu dân cư Thái Học 3, phường Sao Đỏ, Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính : nam ; tôn giáo: không ; quốc tịch : Việt Nam; con ông Bùi Đức T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; tiền án: Bản án số 21/2017/HSST ngày 11-4-2017 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong án phí ngày 28-6-2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09-02-2018; Bản án số 26/2018/HSST ngày 26-4-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 14 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong án phí ngày 19-6-2018 ; Bản án số 55/2019/HSST ngày 10-6-2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo Th 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp

hành xong hình phạt tù ngày 29-12-2019, bị cáo chấp hành xong án phí ngày 20-1-2020; Bản án số 20/2020/HSST ngày 28-4-2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo Th 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07-10-2020, bị cáo chấp hành xong án phí ngày 03-7-2020; tiền sự: không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ/XPVPHC ngày 08-8-2011 của công an phường Văn An, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 1.000.000đ, bị cáo chấp hành xong tiền phạt ngày 09-8-2011; bị cáo bị tạm giữ ngày 25-12-2020; tạm giam từ ngày 28-12-2020 tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

-*Bị hại*: Cháu Phạm Hải A, sinh ngày 13-5-2003.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Phạm Huy T, sinh năm 1975 (*là bố đẻ*).

Địa chỉ: Khu dân cư Lạc Sơn, phường Thái Học, Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*).

- *Người tham gia tố tụng khác*:

- Anh Bùi Quý K, sinh năm 1973 (*người làm chứng*); địa chỉ: Khu dân cư Thái Học 3, phường Sao Đỏ, Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 2002 (*người làm chứng*); địa chỉ: Khu dân cư Tư Giang, phường Tân Dân, Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24-12-2020 Bùi Đức Th đến uống bia tại quán bia Khánh An tại đường Yết Kiêu, khu dân cư Thái Học 3, phường Sao Đỏ, Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Khi Th ngồi uống bia thì có nhóm học sinh ngồi tại bàn bên cạnh. Th cầm bia sang mời nhóm học sinh và ngồi lại giao lưu nói chuyện. Trong khi nhóm học sinh tranh luận về việc thanh toán tiền Th phát hiện cháu Phạm Hải A để chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu hồng, loại 16GB, bên trong lắp sim điện thoại Viettel, số thuê bao 0368751366, bên ngoài có ốp điện thoại bằng nhựa, màu đen trên mặt bàn uống bia gần bàn Th ngồi. Thấy cháu A và nhóm học sinh mãi tranh luận không để ý, Th dùng tay trái lấy chiếc điện thoại giấu xuống dưới đùi trái và ngồi lại khoảng 05 phút thì rút chiếc điện thoại vào túi quần và đi bộ ra Quốc lộ 37 để bắt xe đi Thành phố Hải Dương. Khi đi ra đến Quốc lộ 37 Th sờ túi quần thì không thấy chiếc điện thoại đâu, biết là bị rơi trên đường từ quán bia ra, Th quay lại để tìm nhưng không thấy. Đến khoảng 09 giờ ngày 25-12-2021 Th đã đến công an Thành phố Chí Linh đầu thú.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu: Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố Chí Linh đã thu giữ 01 chiếc áo thun dài tay, cổ màu xanh-vàng, hiện được nhập kho vật chứng theo quy định. Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus Th làm rơi mất, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số 75/KLĐG ngày 26-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản Thành phố Chí Linh kết luận, tại thời điểm ngày 24-12-2020: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, loại 16GB mua mới tháng 6-2017 có giá trị là 11.990.000đ; 01 sim điện thoại di động mạng viễn thông Viettel, số thuê bao 0368751366 có trị giá là 230.000đ; 01 ốp điện thoại chất liệu bằng nhựa, màu đen sau lưng ốp có kẻ sọc đen, trắng hình con ngựa có giá trị là 50.000đ. Tổng giá trị tài sản là 12.270.000đ.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Th khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và trình bày do không có tiền chi tiêu nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự. Xử phạt bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo thun dài tay, cổ màu xanh vàng, về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Đức Th phải bồi thường cho bị hại trị giá chiếc điện thoại bị chiếm đoạt theo giá trị hội đồng định giá đã định giá. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng, do nhận thức pháp luật hạn chế nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố

tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Đức Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 24-12-2020 tại quán bia Khánh An ở địa chỉ khu dân cư Thái Học 3, phường Sao Đỏ, Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương bị cáo Bùi Đức Th lợi dụng sơ hở đã có hành vi chiếm đoạt của cháu Phạm Hải A chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu hồng, loại 16GB, bên trong lắp sim điện thoại Viettel, số thuê bao 0368751366, bên ngoài có ốp điện thoại bằng nhựa, màu đen, tổng giá trị tài sản là 12.270.000đ.

Hành vi của bị cáo Bùi Đức Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp vì mục đích tư lợi. Lợi dụng cháu Hải A lơ là trong việc quản lý tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của cháu Hải A. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Th khẩn khai nhận tội, ăn năn hối lỗi với hành vi của mình, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L được Hội đồng bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị kết án lại vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo,

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus kèm theo sim, vỏ ốp bị cáo chiếm đoạt của bị hại không tìm thấy để trả cho bị hại. Bị hại yêu cầu bồi thường trị giá như hội đồng định giá đã định giá nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 12.270.000đ theo quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

[7]. Về vật chứng: 01 chiếc áo thun dài tay, cổ màu xanh-vàng không có giá trị sử dụng, bị cáo tự nguyện không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều

106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức Th phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức Th 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25-12-2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Đức Th có nghĩa vụ phải bồi thường cho cháu anh Phạm Hải A, sinh ngày 13-5-2003; địa chỉ: Khu dân cư Lạc Sơn, phường Thái Học, Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương số tiền 12.270.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: **Tịch thu tiêu hủy** 01 chiếc áo thun dài tay, cổ màu xanh-vàng đã sử dụng (*tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30-3-2021 giữa Công an Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương*).

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Đức Th phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 613.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Đức Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cường chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT TP. Chí Linh;
- Bộ phận nghiệp vụ công an Thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA Thành phố Chí Linh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng